

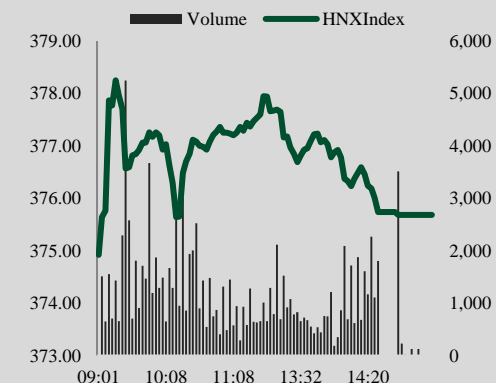
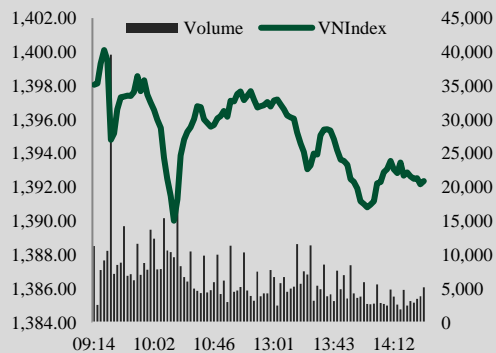
TIÊU ĐIỂM

VN Index gần như không thay đổi so với phiên hôm qua và thất bại trong việc chinh phục ngưỡng 1,400 điểm ngày hôm nay. Thanh khoản thị trường vẫn đang duy trì ở mức cao cả về giá trị và khối lượng giao dịch.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,394.80	375.68
Thay đổi	0.05%	0.36%
KLGD (tr.cổ phiếu)	716.01	106.90
GTGD (tỷ VND)	21,898.51	2,483.87

Số cổ phiếu tăng giá	175	101
Số cổ phiếu đứng giá	58	62
Số cổ phiếu giảm giá	228	126

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,510.00	-3.50
VN30F2M	1,503.50	-5.50
VN30F1Q	1,493.00	-11.80
VN30F2Q	1,498.00	-3.20



VN INDEX TĂNG NHẸ, TIẾP TỤC TIẾN GẦN HƠN ĐẾN 1.400

- VN Index gần như không thay đổi so với phiên hôm qua và thất bại trong việc chinh phục ngưỡng 1,400 điểm ngày hôm nay. Thanh khoản thị trường vẫn đang duy trì ở mức cao cả về giá trị và khối lượng giao dịch.
- Phiên giảm điểm hôm qua theo giờ Việt Nam của chỉ số Dow Jones (Mỹ) đã phần nào gây áp lực tâm lý tiêu cực lên nhà đầu tư trong nước và khiến các chỉ số chứng khoán chính của Việt Nam đều rung lắc ngay từ lúc mở cửa. Tuy nhiên tâm lý nhà đầu tư bắt đầu dần bình ổn trở lại trong phiên sáng và theo đó chỉ số chung đảo chiều chuyển sang tăng điểm, thậm chí đã có lúc chạm ngưỡng 1,400 điểm. Tuy nhiên, sang đến phiên chiều, lực cung chốt lời ngắn hạn bắt đầu xuất hiện nhiều hơn và chiếm ưu thế so với lực cầu, đặc biệt là các cổ phiếu vốn hóa lớn như VHM, HPG, MSN,..., khiến cho chỉ số không thể giữ được đà tăng và một lần nữa lại quay về sát mức tham chiếu. Thanh khoản thị trường không thay đổi so với phiên trước, tuy nhiên tiếp tục được duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch đạt khoảng 26,600 tỷ VND trên cả ba sàn. Đóng cửa phiên giao dịch, VN Index tăng 0.71 điểm (+0.05%) đạt mức 1,394.80, còn HNX Index dừng tại mức 375.68 (+0.36%).
- Có thể thấy, dù chỉ số chung giữ được sắc xanh trong phiên hôm nay nhưng áp lực bán “dai dẳng” quanh ngưỡng 1,400 vẫn cho thấy tín hiệu “dè chừng” với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn của nhà đầu tư nói chung. Bên cạnh đó, việc một số chỉ báo động lượng tiến vào vùng quá mua cũng cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn đang là khá lớn quanh vùng 1.400 điểm này.

Khuyến nghị

- Trong những phiên tới, chúng tôi cho rằng thị trường nhiều khả năng sẽ có một số nhịp “rung lắc” quanh ngưỡng 1.400 điểm của VN Index để củng cố lại mặt bằng giá. Mặc dù vậy, xu hướng hiện tại vẫn đang khá tích cực và khả năng nhịp tăng của chỉ số sẽ chưa dừng lại ở ngưỡng điểm số này. Theo đó, nhà đầu tư tạm thời có thể quan sát trong một vài phiên tới và chỉ nên cân nhắc giải ngân với tỉ trọng nhỏ mang tính tích lũy trong giai đoạn này, đồng thời nên giữ lại một phần sức mua để có thể giải ngân nếu chỉ số chung có thể vượt 1.400 một cách thuyết phục và hướng tới các mức điểm số cao hơn.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong 2.2021 so với cùng kỳ năm ngoái trong phân Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Một số tin tức đáng chú ý

- **Mỹ: OPEC+ cần hành động nhiều hơn để hỗ trợ kinh tế phục hồi.** Một quan chức Nhà Trắng bày tỏ lo ngại về đà tăng của giá dầu với một số thành viên của OPEC và các đối tác, trong bối cảnh giá dầu Brent và giá dầu ngọt nhẹ Mỹ đã chạm mức đỉnh của nhiều năm.
- **Thống đốc NHNN: Hệ thống ngân hàng hỗ trợ khoảng 60 ngàn tỷ cho doanh nghiệp từ đầu năm 2020.** Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cho biết, trong 9 tháng qua, các cơ quan đã phối hợp triển khai chính sách tiền tệ, tài khóa hài hòa và hợp lý, giữ được ổn định vĩ mô trong bối cảnh có nhiều tác động bất lợi.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGƯỠNG CẮT LỖ	NGƯỠNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
HT1	31/08/2021	Đang nắm giữ	07/09/2021	21.00 - 21.50	24.80	19.75	25.70	16.71%	Cổ phiếu vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá tích cực và nhận được sự chú ý của dòng tiền.
ILB	31/08/2021	Đang nắm giữ	08/09/2021	32.00 - 32.50	35.60	30.30	38.05	10.39%	Cổ phiếu thuộc nhóm ngành có triển vọng kinh doanh tích cực giai đoạn cuối năm 2021 và vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá tích cực.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH (TẠI THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU KHUYẾN NGHỊ)	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (nghìn VND)	P/E	P/B	Ghi chú
TPB	33.85	46.70	42.70	26.14%	2.02	24.68	3.40	10.17	2.26	
TCB	49.50	67.50	53.00	7.07%	3.59	21.50	3.52	11.49	2.23	
PET	20.80	32.00	29.20	40.38%	3.14	11.52	1.53	13.73	1.57	
LHG	48.40	58.80	52.70	8.88%	12.41	25.93	3.66	7.78	1.86	
TV2	44.30	61.10	56.50	27.54%	9.48	24.30	5.82	9.50	2.11	
PC1	25.10	42.50	39.10	55.78%	5.58	17.46	2.68	11.35	1.72	Điều chỉnh tăng giá mục tiêu theo báo cáo cập nhật mới nhất
PGV	25.68	35.30	29.60	15.26%	2.40	13.03	1.59	18.62	2.28	Bổ sung ngày 31/08/2021
GMD	43.60	50.10	50.50	15.83%	4.36	6.68	1.15	37.21	2.47	Đã vượt Giá mục tiêu
SZC	38.60	45.60	54.90	42.23%	5.86	19.72	1.68	21.98	4.12	Đã vượt Giá mục tiêu
DGC	83.00	150.00	160.00	92.77%	17.97	24.68	4.99	27.26	6.13	Đã vượt Giá mục tiêu
CSV	41.30	54.20	50.80	23.00%	13.24	16.98	3.64	12.86	2.09	Đã vượt Giá mục tiêu
NKG	32.00	44.00	48.80	52.50%	12.91	37.07	1.39	7.19	2.29	Đã vượt Giá mục tiêu

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	58.20	25.00%	4.30%	16.33	19.16	5.94	10.07	1.89	
FOC	118.50	200.00%	16.88%	18.98	24.16	9.99	11.87	2.68	
GHC	28.50	27.00%	9.47%	7.85	18.68	3.56	8.00	1.66	
HLD	35.50	10.00%	2.82%	10.15	14.54	3.71	10.63	1.59	
LHG	52.70	15.00%	2.85%	12.41	25.93	3.66	7.78	1.86	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	88.50	75.00%	8.47%	39.77	45.99	7.49	10.83	5.36	
NT2	22.00	25.00%	11.36%	4.66	7.27	2.10	20.13	1.53	
RAL	209.60	50.00%	2.39%	9.80	37.48	29.23	6.36	2.18	
PPC	23.40	20.00%	8.55%	13.08	15.64	3.15	8.78	1.53	
VEA	41.90	35.00%	8.35%	18.35	21.41	4.17	10.06	2.22	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

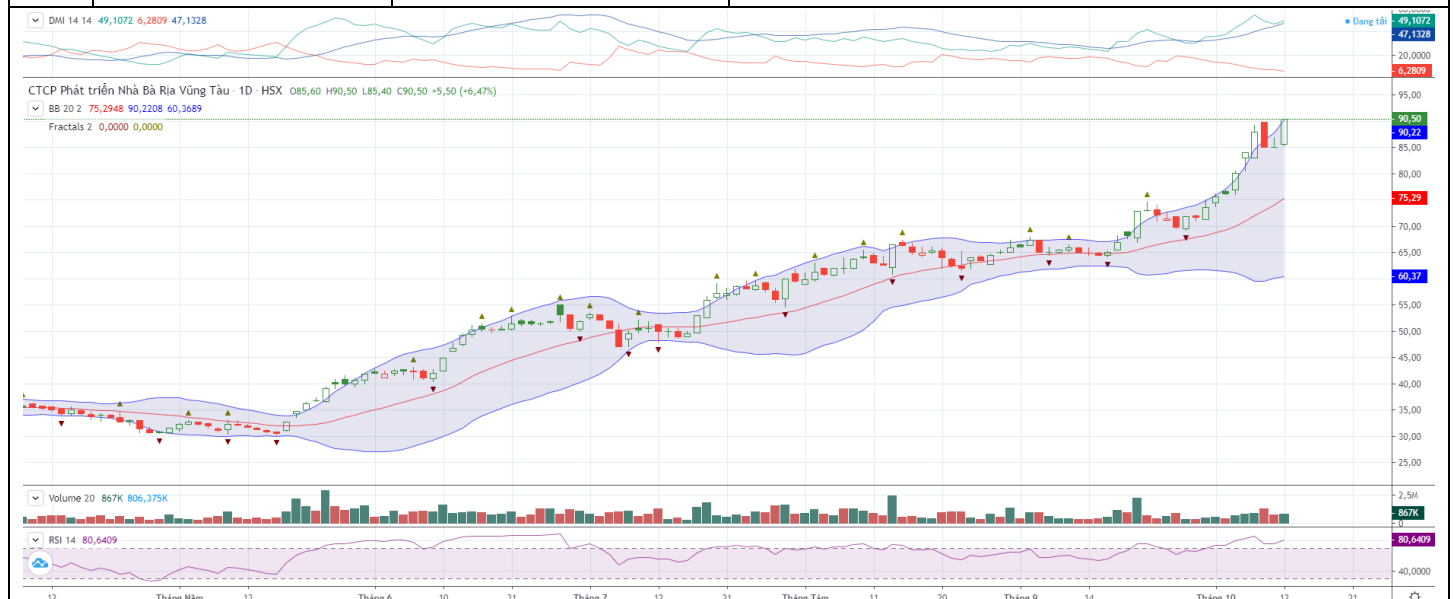
VN Index



VN Index thất bại trong việc chinh phục ngưỡng 1.400 điểm trong phiên hôm nay. Lực bán áp đảo vào cuối phiên chiều cho thấy nhà đầu tư bắt đầu muốn thoát khỏi thị trường. Chúng tôi thiên về kịch bản thị trường sẽ trải qua giai đoạn điều chỉnh tích lũy trong những phiên tới. Ngưỡng kháng cự tại 1.400 – 1.410, ngưỡng hỗ trợ tại 1.340 – 1.350.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	HDC	90.50	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 85.90 Chốt lời: 104.10



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VIC	92,900	1.09	1.017	2.44MLN
MWG	132,100	2.01	0.495	2.28MLN
DGC	160,000	5.40	0.375	2.39MLN
BID	40,250	0.63	0.269	1.99MLN
VNM	90,400	0.44	0.223	3.62MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
NVB	29,200	3.55	0.742	331,300
PVS	29,200	2.46	0.303	13.81MLN
BAB	22,400	0.90	0.245	43,700
L14	102,900	5.00	0.166	70,300
THD	228,900	0.13	0.142	509,000

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VCB	97,000	-0.51	-0.496	761,100
MSN	145,500	-1.02	-0.473	675,700
NVL	103,000	-0.96	-0.394	2.35MLN
CTG	30,800	-0.65	-0.257	10.82MLN
GAS	112,000	-0.44	-0.256	1.95MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
IDC	50,600	-6.99	-1.649	6.77MLN
SHS	37,500	-1.83	-0.386	3.79MLN
TIG	16,800	-4.55	-0.109	1.08MLN
PVI	45,900	-2.34	-0.070	744,700
HUT	10,300	-0.96	-0.046	3.04MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
TCT	422.64	33,050	127,300	6.96
HAR	593.24	6,200	5,958,100	6.90
HAX	1,089.09	22,800	2,459,000	6.79
TDH	1,272.98	11,300	4,276,800	6.60
DRH	1,285.54	21,300	3,598,900	5.45

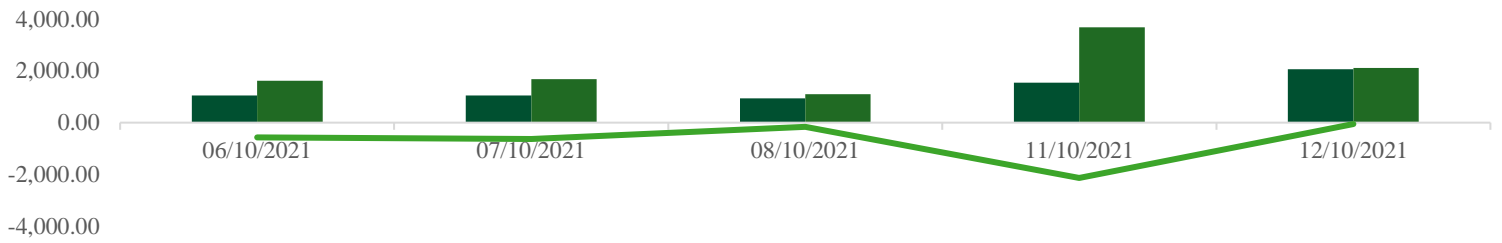
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DTD	1,149.53	37,400	1,275,500	10.00
PDB	131.87	14,800	213,100	9.63
CSC	1,982.72	86,900	249,000	7.95
PPP	132.00	15,000	24,464	5.63
TTH	183.14	4,900	894,672	4.26

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	LNST Q2.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	NKG	48.80	7,339,200	17.30	847.51	4798.90%
2	SMC	55.10	589,400	41.83	532.29	1172.51%
3	HSG	48.35	10,477,600	318.11	1,701.82	434.98%
4	LPB	21.75	5,343,000	320.63	740.49	130.95%
5	OCB	24.80	4,289,000	605.70	1,107.92	82.92%
6	TCB	53.00	14,216,500	2,889.00	4,806.66	66.38%
7	TPB	42.70	1,868,600	817.85	1,268.92	55.15%
8	VPB	36.70	6,415,500	2,951.02	4,016.36	36.10%
9	GAS	112.00	1,949,700	1,828.02	2,301.38	25.89%
10	MBB	28.75	14,875,500	2,389.66	2,730.50	14.26%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
FMC	50,500	271.41	3.56	267.86
VRE	30,800	146.67	65.35	81.32
MBB	28,750	92.07	50.77	41.30
GAS	112,000	46.70	16.14	30.56
STB	26,600	39.89	15.27	24.62

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPG	57,000	63.82	183.36	119.54
GMD	50,500	16.07	70.29	54.22
VNM	90,400	57.60	107.65	50.06
GVR	37,800	18.09	64.35	46.25
NLG	43,400	0.12	44.28	44.16

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PVI	45,900	10.13	0.02	10.11
THD	228,900	6.64	2.29	4.35
VCS	129,800	1.93	0.03	1.90
MBG	10,400	0.52	-	0.52
PVG	17,100	0.58	0.19	0.39

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PVS	29,200	0.12	4.83	4.71
SHS	37,500	0.21	20.52	20.31
MBS	33,500	0.00	1.32	1.32
PMC	62,500	-	1.27	1.27
NBC	26,800	0.24	0.92	0.68

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
BSR	22,700	5.02	0.81	4.21
ACV	87,700	6.54	4.34	2.20
VGG	45,900	1.14	-	1.14
HHV	20,400	0.65	-	0.65
LTG	41,700	0.62	-	0.62

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
QNS	52,100	11.53	17.12	5.58
VEA	41,900	-	1.63	1.63
SIP	135,500	-	0.41	0.41
VNA	42,100	-	0.34	0.34
NTC	170,000	-	0.31	0.31

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



**Ra mắt
VCBS Mobile
Hoàn toàn mới
Ưu đãi ngập tràn**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Tòa nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn

